

Tân Ân Tây, ngày 03 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây báo cáo cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý thực hiện:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về thành lập Đoàn giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ngọc Hiển;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ngọc Hiển;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Ngọc Hiển;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Ngọc Hiển;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Ngọc Hiển;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Ngọc Hiển;

2. Tình hình triển khai nhiệm vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020

2.1. Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn xã để trình thẩm quyền phê duyệt.

UBND xã đã tập trung khảo sát, rà soát nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; khoanh định phạm vi thực hiện các công trình, dự án, xác định loại đất cần thu hồi trong phạm vi thực hiện từng công trình, dự án; thông báo rộng rãi cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trên địa bàn được biết để đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, chịu trách nhiệm xem xét, tổng hợp chung nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn quản lý. Việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trên địa bàn phải có đơn đề nghị của người sử dụng đất, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

2.2. Việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ các dự án theo quy định.

Việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ngọc Hiển phối hợp với UBND xã đã thực hiện tổ chức lấy ý kiến, niêm yết công khai, thông báo công khai trên đài truyền thanh cho người dân biết để đóng góp ý kiến cho quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt: Sau khi quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ngọc Hiển tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch tại các phòng ban, Ủy ban nhân dân xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp lực về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã được chú trọng. Hàng năm, xã đều tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn đạt hiệu quả. Qua triển khai thực hiện, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Phòng Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền và triển khai nội dung của quy hoạch, kế hoạch đến người dân trên địa bàn xã, thị trấn. Công chức Địa chính xã trực tiếp hướng dẫn người dân khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục đất đai. Ủy ban nhân dân xã tích cực tuyên truyền cho người dân không chuyển nhượng, nhận sang nhượng quyền sử dụng đất khi chưa đầy đủ giấy tờ pháp lý liên quan theo quy định pháp luật đất đai.

2.4. Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong thời gian qua nhìn chung được thực hiện đúng quy định, cơ bản đáp ứng được cho việc xây dựng các công trình trọng điểm và nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là: 10.647,84 ha (diện tích giao xã để quản lý là 439,19 ha, chiếm 4,12% tổng diện tích tự nhiên, Nông trường 414 quản lý 1.871,71 ha, chiếm 17,57% tổng diện tích tự nhiên, diện tích còn lại là 8.336,94 ha, chiếm 78,31% tổng diện tích tự nhiên được giao cho các tổ chức trong nước thuê).

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đã được phê duyệt (Kèm theo Phụ biếu 1).

3.2. Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.

Từ năm 2016 đến năm 2020, có 01 dự án thu hồi đất sử dụng vào mục đích đất giao thông, với tổng diện tích là 8.958 m² (Kèm theo Phụ biếu 2).

3.3. Đánh giá về tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

- Về tình hình cho thuê đất: Từ năm 2016 đến năm 2020, có 04 công trình dự án cho thuê đất với tổng diện tích: 2.023.101,9m² (Kèm theo Phụ biếu 2).

- Về tình hình chuyển mục đích sử dụng đất: Từ năm 2016 đến năm 2020, không có trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất.

3.4. Đánh giá tình hình quản lý đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích khác trên địa bàn xã: Trong giai đoạn năm 2016 đến năm 2020, trên địa bàn xã không còn đất chưa sử dụng.

3.5. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích: Trên địa bàn xã không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

4. Đánh giá chung

Xã Tân Ân Tây đã hoàn thành công tác lập và được phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011- 2015), Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, định hướng sử dụng đất đi vào nề nếp, hiệu quả và bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt đã thu hút được các nhà đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, ...; xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới.

Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phát huy tính dân chủ, công khai, giảm được nhiều tiêu cực trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã trở thành một trong những công cụ quan trọng của các cấp chính quyền để chỉ đạo, quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật về đất đai của các cấp chính quyền, các đối tượng sử dụng đất, đặc biệt là người dân đã được nâng lên. Việc giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

Hiện trạng sử dụng đất năm 2020 và tình hình biến động đất đai giai đoạn 2015-2020 đã phản ánh đúng xu thế, đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện thời kỳ 2015-2020, tạo sự chuyển đổi trong cơ cấu sử dụng đất gắn với tăng trưởng và dịch chuyển cơ cấu kinh tế, góp phần giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Những khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những mặt đạt được, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu giai đoạn 2011 - 2015 và Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất hàng năm vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng công tác lập quy hoạch có mặt còn hạn chế, việc dự báo, định hướng còn chưa sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội do nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các lĩnh vực tại địa phương chưa đồng bộ với nhu cầu sử dụng đất cấp trên (*chỉ tiêu phân bổ cấp trên*). Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt còn nhiều bất cập, dẫn đến tình trạng để dân lấn chiếm, tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép còn xảy ra.

- Một số công trình, dự án quan trọng, mang tính kết nối giữa các vùng trong khu vực tuy đã được quy hoạch, có lộ trình thực hiện nhưng do ngân sách còn hạn chế, bị động về nguồn thu nên sau khi công bố, triển khai thực hiện chậm hoặc phải tạm dừng thực hiện, nhất là đối với các dự án quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch chưa được coi trọng và chấp hành nghiêm. Nguyên nhân chủ yếu là do tâm nhìn quy hoạch chưa xa, dẫn đến không còn phù hợp với tình hình thực tế hoặc không còn hợp lý, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không tiến hành điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch do chưa có chi phí để phục vụ công tác này.

Từ các tồn tại trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đạt kết quả còn thấp so với kế hoạch đề ra.

5. Đề xuất, kiến nghị những giải pháp để khắc phục khó khăn, hạn chế, tồn tại trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã qua

Kinh tế - xã hội có sự phát triển khá do yêu cầu xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sử dụng đất nên nhu cầu sử dụng đất tăng cao và đa dạng, làm tăng giá trị của đất, đòi hỏi công tác quản lý đất đai nói chung, quy hoạch nói riêng phải hoàn chỉnh về lực lượng cũng như cơ chế, chính sách mới phù hợp để có thể quản lý tốt theo quy hoạch và pháp luật.

Để đảm bảo quy hoạch sử dụng đất thực hiện có hiệu quả, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có sự phối hợp chặt chẽ, việc báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cần được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, cần nêu rõ những vấn đề phải rút kinh nghiệm và điều chỉnh nếu quá trình thực hiện còn gặp vướng mắc.

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có nhu cầu sử dụng đất phải tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết, chuẩn bị đầy đủ năng lực kinh tế (vốn), phải triển khai dự án theo đúng kế hoạch và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một nhiệm vụ chính trị quan trọng do đó cần có những hướng dẫn cụ thể, chi tiết trong phương pháp luận để nâng cao tầm quan trọng của tài liệu quy hoạch sử dụng đất trong công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Trên đây là Báo cáo về việc công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển./.

Nơi nhận:

- Phòng TN&MT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN ÂN TÂY

PHỤ BIÊU 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng đất năm 2015				Diện tích được phân bổ				Diện tích xác định bổ sung				Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020				Đơn vị tính: ha	Ghi chú
		Điện tích	Cơ cấu (%)	Điện tích được phân bổ	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Diện tích	Cơ cấu (%)								
	Tổng diện tích tự nhiên	10.655,12	100,00		10.655,12	10.655,12	10.655,12	10.655,12	10.647,84	100,00									
1	Dất nông nghiệp	7.876,76	73,92																
1.1	Dất trồng lúa																		
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>																		
1.2	Dất trồng cây hàng năm khác																		
1.3	Dất trồng cây lâu năm	477,03																	
1.4	Dất rừng phòng hộ																		
1.5	Dất rừng đặc dụng																		
1.6	Dất rừng sản xuất	4.258,90																	
1.7	Dất nuôi trồng thủy sản	3.140,83																	
1.8	Dất lâm muối																		
1.9	Dất nông nghiệp khác																		
2	Dất phi nông nghiệp	2.778,36	26,08																
2.1	Dất quốc phòng	1.872,40																	
2.2	Dất an ninh																		
2.3	Dất khu công nghiệp																		
2.4	Dất khu chế xuất																		
2.5	Dất cụm công nghiệp																		
2.6	Dất thương mại, dịch vụ	1,19																	
2.7	Dất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	48,32																	
2.8	Dất sử dụng cho hoạt động khoáng sản																		
2.9	Dất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	112,38																	
2.9.1	Dất xây dựng cơ sở văn hóa	2,73																	
2.9.2	Dất xây dựng cơ sở kinh tế	0,28																	

2.9.3	Dát xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	4,05			4,05	4,05	4,01	4,01	3,44
2.9.4	Dát xây dựng cơ sở thể thao								
2.9.5	Dát xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội								
2.9.6	Dát xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ								
2.9.7	Dát giao thông	100,98			100,98	103,43	106,54	106,54	110,96
2.9.8	Dát thủy lợi	4,29			4,29	8,00	4,29	4,29	4,29
2.9.9	Dát công trình năng lượng								
2.9.10	Dát công trình bưu chính viễn thông	0,05			0,05	0,05	0,05	0,05	0,06
2.9.11	Dát chợ								
2.10	Dát cổ di tích lịch sử - văn hóa								
2.11	Dát danh lam thắng cảnh								
2.12	Dát bãi thi, xử lý chất thải								
2.13	Dát ở tại nông thôn	56,10			56,10	55,85	55,80	55,80	58,58
2.14	Dát ở tại đô thị								
2.15	Dát xây dựng trụ sở cơ quan	0,41			0,41	0,41	0,41	0,41	0,40
2.16	Dát xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp								
2.17	Dát xây dựng cơ sở ngoại giao								
2.18	Dát cơ sở tôn giáo								
2.19	Dát làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	3,38			3,38	3,38	3,38	3,38	3,38
2.20	Dát san xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm								
2.21	Dát sinh hoạt cộng đồng	2,09			2,09	2,09	2,12	2,12	2,55
2.22	Dát khu vui chơi, giải trí công cộng						0,17	0,17	0,17
2.23	Dát cơ sở tín ngưỡng								
2.24	Dát sông, ngòi, kênh, rạch, suối	682,09			682,09	681,44	681,44	681,44	674,38
2.25	Dát có mặt nước chuyên dùng								
2.26	Dát phi nông nghiệp khác						67,61	66,67	66,67
3	Dát chưa sử dụng								
4	Dát khu công nghiệp cao*								
5	Dát khu kinh tế*								
6	Dát đô thị*								

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN ÂN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Dự án, công trình đã thực hiện thu hồi đất đến năm 2020

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm (áp)	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
	Năm 2016				
1	Công ty TNHH MTV Việt – Úc Cà Mau	Đường Kéo	674.329,9	Đất nông nghiệp khác	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Cà Mau
	Năm 2017				
1	Công ty Cổ phần Thủy sản N.G Việt Nam	Đường Dây	673.661,5	Đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác	Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Cà Mau
2	Công ty TNHH MTV Việt – Úc Cà Mau	Đường Kéo	659.922,5	Đất nông nghiệp khác	Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh Cà Mau
	Năm 2018				
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	Tân Trung	6.228	Quỹ đất dự trữ	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đường Kéo	Đường Kéo	11.103 m ² (xã Tân Ân Tây là 8.958 m ²)	Đất giao thông	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau
	Năm 2019				
	Năm 2020				